

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 18- 4 – 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng

Các Hội thẩm nhân: Bà Nguyễn Thị Sương và bà Trần Thị Hoa Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử hình sự tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Tuấn V, sinh ngày 21/5/1999, tại K; Nơi cư trú: 12 Lê Hữu Trác, tổ 4, phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh K. Căn cước công dân số: 062099004527, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ V H, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Kim M, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/8/2018 bị TAND thành phố K xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22/11/2024, Võ Tuấn V đi bộ từ nhà đến ngã tư đường Trường Chinh – Trần V Hai, thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, thành phố K, tỉnh K thì gặp Tr (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Thông qua quan hệ xã hội, V biết Tr có bán ma túy nên V đã hỏi mua của Tr 100.000 (Một trăm nghìn) đồng ma túy đá, Tr đồng ý và bán cho V 01 (một) gói ma túy đá đựng trong bì ni lông hàn kín. Sau khi mua được ma túy, V cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà tại số 12 Lê Hữu Trác, tổ 4, phường Thắng Lợi,

thành phố K, tỉnh K. Khi V vừa về đến cổng nhà thì bị Công an phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh K kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của V 01 (một) bì ni lông hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá. Công an phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh K đã mời người chứng kiến, thu giữ tang vật và đưa Võ Tuấn V về trụ sở Công an phường Thắng Lợi, thành phố K lập Biên bản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 28/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K kết luận:

Chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì dán kín gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamin, có tổng khối lượng là: 0,210 gam.

Cáo trạng số 52/CT-VKSTPKT ngày 21 tháng 03 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Võ Tuấn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Tuấn V mức án từ 16 tháng tù đến 19 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,207 gam ma túy loại Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định) đựng trong 01 (một) bì ni lông; 01 (một) bì ni lông; 01 (một) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 463/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH K” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/11/2024 tại đường Lê Hữu Trác, tổ 4, phường Thắng Lợi, TP. K, tỉnh K, Võ Tuấn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,210 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Võ Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ dưới 05 gam; chất ma túy là loại Methamphetamine được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm tàng trữ, mua bán và sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy và việc tàng trữ sử dụng có thể là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và biết tôn Tr pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

-*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-*Về nhân thân của bị cáo:* Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác: Đối với “Tr” là người bán ma túy cho bị cáo. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 0,207 gam ma túy loại Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định), đây là chất cấm cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Tuấn V **17 (Mười bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,207 gam ma túy loại Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định) đựng trong 01 (một) bì ni lông; 01 (một) bì ni lông; 01 (một) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 463/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH K” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

Vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K ngày 28/03/2025.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Tuấn V phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/4/2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- Công an tỉnh K;
- CCTHA DS TP K;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ry Thị Mỹ Hoàng

